

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày: 01/12/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD - TỈNH LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh V.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L;

2. Ông K' Đ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị P - là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy L1 - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn T, sinh năm: 1969; địa chỉ: số 45 thôn ST B1, xã ĐR, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Văn V, sinh năm: 1973; địa chỉ: 16 THĐ, TDP ĐM, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh LĐ - là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 74 ST B1, xã ĐR, huyện ĐD, tỉnh LĐ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Dương Văn V trình bày: Do có quen biết nhau nên vào ngày 17/8/2019 ông Lương Văn T có cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L vay số tiền 850.000.000đ. Khi cho vay tiền, ông H, bà L có lập văn bản viết tay và có chữ ký xác nhận của ông H, bà L. Thời hạn vay đến ngày 17/11/2019. Đến hạn trả nợ, ông T nhiều lần yêu cầu ông H, bà L trả nợ nhưng ông H, bà L không trả. Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm

nên ông T khởi kiện yêu cầu ông H, bà L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 850.000.000đ và tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 18/11/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm chỉ tính tròn là 36 tháng theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là $850.000.000đ \times (10\% : 12) \times 36 \text{ tháng} = 253.980.000đ$.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập vợ chồng ông H, bà L đến Tòa án để trình bày lời khai, đối chất, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vợ chồng ông H, bà L vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Dương Văn V cho biết nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông H, bà L có trách nhiệm trả cho ông Lương Văn T số tiền 1.103.980.000đ (trong đó nợ gốc là 850.000.000 đồng và tiền lãi là 253.980.000đ) và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa nguyên đơn Lương Văn T với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã ĐR, huyện ĐD nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐD theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn vợ chồng ông H, bà L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt vợ chồng ông H, bà L theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn theo quy định.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn T về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 850.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà L trả cho mình số tiền nợ vay 850.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn xuất trình cho Tòa án bản chính “giấy mượn tiền” đề ngày 17/8/2019 thể hiện vợ chồng ông H, bà L có vay của nguyên đơn số tiền 850.000.000đ đồng. Thời hạn vay đến ngày 17/11/2019. Vợ chồng ông H, bà L có ký tên xác nhận vào giấy vay tiền nói trên. Tuy nhiên cho đến nay đã nhiều lần ông T liên hệ yêu cầu vợ chồng ông H, bà L trả nợ nhưng vợ chồng ông H, bà L không trả. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với “giấy mượn tiền” lập ngày 17/8/2019 do nguyên đơn xuất trình. Điều đó chứng tỏ bị đơn từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định vợ chồng ông H, bà L có vay và còn nợ của ông T số tiền nợ gốc 850.000.000đ đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L trả số tiền lãi (10%/năm) tương đương 0,83%/tháng cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 36 tháng = 253.980.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: theo “Giấy mượn tiền” ghi ngày 17/8/2019 thì thời hạn trả nợ là ngày 17/11/2019. Giấy này không có thỏa thuận nội dung trả lãi nên Hội đồng xét xử xác định đây là các hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và không có lãi. Do đến hạn trả nợ ông H, bà L không trả nợ nên ông T yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày 18/11/2019 cho khoản nợ gốc 850.000.000đ này theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Mức lãi suất và thời gian tính lãi chậm trả nguyên đơn yêu cầu là không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T. Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho ông Lương Văn T số tiền nợ 1.103.980.000đ (Trong đó, tiền nợ gốc là 850.000.000đ và tiền lãi 253.980.000đ) là phù hợp với quy định tại các Điều 280, khoản 1, khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc vợ chồng ông H, bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 175, 177, 179, 207, 220, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, 466, 468 470, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn ông Lương Văn T đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L.

Buộc bị đơn vợ chồng ông H, bà L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Lương Văn T số tiền 1.103.980.000đ (một tỷ một trăm lẻ ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 850.000.000đ và tiền lãi là 253.980.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 45.119.000đ. Ông Lương Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lương Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.819.000đ (do ông Dương Văn V nộp tạm ứng án phí thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003867 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K'Đ

Nguyễn Văn L

Lê Đình Anh V

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LD;
- VKSND huyện DD;
- Chi cục THADS huyện DD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K'Đim

Nguyễn Văn L

Lê Đình Anh V

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐĐ;
- Chi cục THADS huyện ĐĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V